

MÔ HÌNH TỔ CHỨC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở TÂY ÂU VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÙI QUANG BÌNH

Trường Đại học Kinh Tế - Đại học Đà Nẵng

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam 2001-2010 – “Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp⁽¹⁾”. Mục tiêu đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp là mong mỏi của mỗi chúng ta, nhưng cũng cần phải chú ý tới đặc điểm lớn nhất của đất nước ta khi bước vào thời kỳ chiến lược này: Là một nước với 82 triệu dân, trong đó 75% dân số sống ở nông thôn và hơn 60% lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Do vậy, việc lựa chọn mô hình công nghiệp hóa nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp chúng ta phải tính tới đặc điểm này. Nghĩa là chúng ta phải lựa chọn cho mình mô hình phù hợp với điều kiện của đất nước, đồng thời vận dụng được kinh nghiệm thành công của thế giới nói chung và Tây Âu nói riêng.

Tây Âu là khu vực có nền kinh tế phát triển, có khu vực công nghiệp hiện đại vào loại bậc nhất thế giới, nhưng các nước ở đây đều quan tâm tới việc phát triển nông nghiệp

của họ. Hiện nay họ đã có được một nền nông nghiệp hiện đại vào bậc nhất châu Âu và thế giới, cho dù nông nghiệp năm 2004 chỉ còn chiếm tỷ trọng từ khoảng 1-3% GDP⁽²⁾. Tuy tỷ trọng thấp, nhưng khối lượng nông sản hàng hóa của họ là rất lớn, chẳng hạn lúa mì khoảng trên dưới 160 triệu tấn, ngô là khoảng hơn 2 triệu tấn. Điểm đáng chú ý là diện tích gieo trồng không ngừng giảm, nhưng năng suất tăng liên tục. Chăn nuôi với đàn gia súc lớn cho sản lượng thịt hàng năm khoảng 35 triệu tấn thịt, khoảng hơn 110⁽³⁾ tấn sữa... Trong quá trình phát triển và hiện đại hóa nền nông nghiệp của các nước Tây Âu có nhiều vấn đề chúng ta có thể nghiên cứu để vận dụng vào quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt là vấn đề tổ chức sản xuất nông nghiệp.

Ngay từ sau cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, ở Tây Âu người ta đã thấy cần thiết phải có một mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp phù hợp với quá trình công nghiệp hóa thay thế cho mô hình sản xuất tiểu nông

¹ Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX; NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2001, tr. 148.

² Niên giám thống kê Việt Nam 2004, NXB Thống kê, Hà Nội, năm 2005.

³ FAO; Year Book Production, Rome, 2001.

mang nặng tính tự nhiên. Từ đây đã xuất hiện mô hình tổ chức sản xuất mới - mô hình kinh tế trang trại trong nông nghiệp, việc ra đời của nó đã tạo ra bước nhảy vọt trong sản lượng hàng hóa nông nghiệp. Trang trại gia đình trong nông nghiệp là kiểu tổ chức sản xuất của hộ nông dân, sử dụng lao động gia đình và thuê thêm lao động bên ngoài để sản xuất chủ yếu nông sản hàng hóa. Mô hình trang trại gia đình này tiếp tục tồn tại và phát triển cho đến ngày hôm nay. Cho dù các nước Tây Âu đã là các nước công nghiệp phát triển, thì các trang trại vẫn là những người cung cấp nông sản phẩm chủ yếu cho nền kinh tế các nước này. Trang trại gia đình đã khẳng định được là mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với nền kinh tế thị trường. Mặc dù sản xuất của các trang trại gia đình nói riêng và nông nghiệp nói chung đang được nhà nước của họ bảo hộ trong quá trình toàn cầu hóa, thì cũng phải thừa nhận mô hình tổ chức sản xuất này vẫn có những thành công nhất định.

Khu vực Tây Âu với nhiều nước như Anh, Pháp, CHLB Đức, Italia, Hà Lan, Thụy Điển, Đan Mạch.... Mỗi nước có những đặc điểm khác nhau về nhiều mặt, nên sự phát triển của kinh tế trang trại ở mỗi nước cũng có quy mô và trình độ khác nhau, khả năng và sức cạnh tranh cũng khác nhau.

Theo thời gian, cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, dưới tác động của những thành công từ quá trình công nghiệp hóa, kinh tế trang trại ở Tây Âu cũng có những thay đổi cả về số lượng và quy mô. Xu hướng rõ nhất của những thay đổi này

thể hiện qua mối quan hệ nghịch biến giữa mức độ công nghiệp hóa và số lượng các trang trại và quan hệ thuận chiều giữa mức độ công nghiệp hóa và quy mô các trang trại. Tức là khi mới bắt đầu công nghiệp hóa thì số lượng trang trại rất nhiều và quy mô nhỏ, đến thời kỳ công nghiệp hóa phát triển cao thì số lượng trang trại giảm xuống nhưng quy mô mỗi trang trại lớn hơn. Chẳng hạn ở Anh những năm 1950 số lượng trang trại là hơn 540 ngàn với quy mô trung bình là 36ha/trang trại, những năm 1990 giảm xuống còn 250 ngàn và quy mô trung bình là 71 ha/trang trại. Tại Pháp năm 1950 số lượng trang trại là hơn 2,2 triệu với quy mô trung bình là 14 ha/trang trại ⁽⁴⁾, những năm 1990 giảm xuống còn khoảng 900 ngàn và quy mô trung bình là gần 30 ha/trang trại ⁽⁵⁾. Tình hình cũng tương tự ở các nước khác.

Quá trình tăng dần quy mô, giảm dần số lượng của các trang trại gia đình trong nông nghiệp ở đây là tất yếu, nó phù hợp với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp; Đồng thời những thành công từ quá trình công nghiệp hóa cho phép các trang trại có thể áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và có điều kiện tích lũy tư bản và mở rộng quy mô.

Là khu vực trong đó có nền kinh tế thị trường sớm hình thành và rất phát triển, vì thế ở đây thị trường các yếu tố sản xuất cũng

⁴ Tổng hợp từ "Các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới", NXB, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 1994.

⁵ Tổng hợp từ "Số liệu kinh tế - xã hội các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới"; NXB Thống Kê, năm 2002.

phát triển, các trang trại có thể mua bán hay thuê mướn từ đất đai, trang thiết bị máy móc, dịch vụ kỹ thuật tới lao động. Các trang trại chỉ tập trung vào kinh doanh làm sao có hiệu quả nhất.

Ruộng đất là yếu tố liệu sản xuất quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp, nhưng do ở các nước Tây Âu, một phần diện tích đất nông nghiệp thuộc sở hữu của nhà nước, chẳng hạn: những khu rừng quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, đồng cỏ tự nhiên dùng làm bãi chăn thả công cộng và một số thắng cảnh thiên nhiên, công viên, còn lại những diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và các bất động sản khác thuộc sở hữu của tư nhân. Tỷ lệ các trang trại có ruộng đất riêng khác nhau giữa các nước: ở Anh, Pháp tỷ lệ này chiếm 70%, trong khi ở Thụy Điển chỉ có 30% số trang trại có ruộng đất riêng⁽³⁾.

Trên thị trường đất đai là hàng hóa để mua bán, trao đổi, cho thuê mướn, cầm cố, thế chấp, v.v... Tùy theo vị trí của đất đai, độ màu mỡ, giá trị sử dụng... mà người ta xác định giá trị cụ thể của những diện tích đất trong các giao dịch. Giá mua bán đất do thị trường quyết định. Chi phí thuê đất thường chiếm khoảng trên dưới 2% giá bán đất trên thị trường.

Với điều kiện thị trường đất nông nghiệp như vậy, các trang trại gia đình ở các nước Tây Âu có thể sản xuất kinh doanh trên chính diện tích đất của họ và cũng có thể lĩnh canh, thuê mướn hoàn toàn. Việc mua bán thuê mướn đất nông nghiệp trên thị trường có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác

nhau, chẳng hạn như mua bán hay thuê riêng rẽ, hay có thể mua bán và thuê ruộng đất cùng với cơ sở hạ tầng như kho chứa, sân bãi, máy móc thiết bị và kể cả nhà ở, v.v... Thực tế hiện nay ở các nước này xu hướng chung là các trang trại áp dụng phương thức mua hoặc thuê trọn gói từng cơ sở trang trại cho mình. Thời hạn và điều kiện cho thuê và thuê đất do hai bên người cho thuê và bên đi thuê thỏa thuận trên cơ sở những quy định của luật pháp từng nước. Nhìn chung, luật pháp của các nước đều có điều khoản bảo vệ lợi ích cho người đi thuê đất – những người sản xuất trực tiếp. Thời hạn thuê đất cũng khác nhau tùy theo mỗi nước. Chẳng hạn ở Anh, thời hạn thuê đất được quy định tối thiểu là 3 năm và người đang thuê có quyền được ưu tiên thuê tiếp, điều này mục đích để khuyến khích người thuê đất đầu tư dài hạn hơn cho việc cải tạo đất. Ngoài ra luật pháp của các nước cũng có sự thay đổi, điều chỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho phép các trang trại thực hiện tích tụ và tập trung đất đai, tư bản để sản xuất kinh doanh trên quy mô lớn.

Về lao động, trong các trang trại ở các nước này thường sử dụng lực lượng lao động gia đình. Họ là những thành viên trong gia đình của chủ trang trại và làm việc không tính lương, họ thường có trình độ quản lý cao để quản lý doanh nghiệp gia đình thích nghi với điều kiện thị trường, có kiến thức về kỹ thuật và tay nghề, có khả năng sử dụng thành thạo máy móc, thiết bị nông nghiệp... Ngoài ra các trang trại còn sử dụng lao động thuê ngoài thường xuyên hay thời vụ và phải

trả lương ngày hay tuần. Nhưng số lượng lao động nông nghiệp trong các trang trại cũng giảm dần do số lượng trang trại giảm dần và năng suất lao động ngày càng cao do tác động của quá trình công nghiệp hóa.

Ngoài yếu tố đất đai, lao động, hoạt động của các trang trại cần tới nhiều yếu tố khác như vật tư, máy móc thiết bị, cây con giống, kể cả các dịch vụ kỹ thuật khác họ đều được cung cấp bởi thị trường thông qua các công ty hay hợp tác xã. Chính thị trường bảo đảm các yếu tố đầu vào và cung cấp thông tin về cung cầu sản phẩm cho họ trong việc ra quyết định sản xuất. Kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường, các chủ trang trại phải chấp nhận luật chơi – cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Chỉ những ai trong số các trang trại không ngừng cải tiến và áp dụng những phương thức quản lý có hiệu quả, giảm chi phí sản xuất trên cơ sở tiến bộ khoa học công nghệ do quá trình công nghiệp hóa đưa tới và có chiến lược kinh doanh khôn ngoan mới tồn tại.

Cho dù là các trang trại gia đình là lực lượng sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở các nước Tây Âu, đồng thời họ là những đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất kinh doanh, thì họ cũng không hoạt động độc lập. Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường đã liên kết các trang trại riêng rẽ lại thành các hợp tác xã. Có thể nói phần lớn các trang trại ở khu vực này đều tham gia vào các hợp tác xã, hoạt động của mạng lưới hợp tác xã tập trung vào cả cung ứng các hàng hóa - dịch vụ đầu vào và đầu ra cho sản xuất nông nghiệp. Hoạt động của họ

có thể chỉ gói gọn trong một lĩnh vực nào đó, nhưng cũng có thể là hoạt động kinh doanh tổng hợp. Lĩnh vực hoạt động của các hợp tác xã tại các nước Tây Âu trong nông nghiệp và ở nông thôn rất đa dạng, từ cung cấp dịch vụ tín dụng, bảo hiểm, hay cung ứng vật tư, thiết bị kỹ thuật như phân bón, hóa chất, thức ăn, cây con giống, cung cấp dịch vụ cơ khí nông nghiệp, cung cấp điện, các dịch vụ phụ trợ cho chăn nuôi, chế biến nông sản và tiêu thụ sản phẩm. Ở đây vai trò của các hợp tác xã trong việc cung cấp dịch vụ chế biến nông sản có ý nghĩa lớn, nó cho phép gia tăng giá trị của nông sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của các trang trại.

Việc tham gia vào hợp tác xã của các trang trại theo nguyên tắc tự nguyện, tùy theo sự lựa chọn mà họ cho là có lợi để tham gia vào hợp tác xã nào, vào một hay nhiều hợp tác xã, hay không tham gia. Hợp tác xã do xã viên – các trang trại gia đình lập ra và sẽ tự giải thể khi không cần thiết, với nguồn vốn hoạt động do các xã viên đóng góp cổ phần hay huy động từ nhiều nguồn. Hoạt động của hợp tác xã nhằm duy trì và phát triển kinh tế của trang trại gia đình. Các hợp tác xã chỉ chủ yếu là cung cấp dịch vụ cho các xã viên của mình – các trang trại trong sản xuất kinh doanh, nhưng do các chủ trang trại vẫn là người chủ sở hữu tư liệu sản xuất và vì vậy họ cũng tự chủ trong kinh doanh. Hợp tác xã chỉ là sợi dây liên kết các trang trại lại và vì lợi ích của tất cả mọi thành viên và của hợp tác xã. Mỗi liên hệ thông qua lợi ích này đã đảm bảo cho sự tồn tại và phát

triển của cả các trang trại và hợp tác xã, tức là bảo đảm cho sự tồn tại của mô hình liên kết của hai kiểu tổ chức sản xuất trong nông nghiệp ở đây.

Trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã ở các nước này, xu hướng chung các hợp tác xã thường ban đầu chỉ cung cấp một vài dịch vụ, nhưng sau đó dần dần mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động kinh doanh và trở thành những doanh nghiệp lớn. Sự lớn mạnh của nó không thủ tiêu trang trại hộ gia đình mà nó càng tạo điều kiện cho các xã viên của. Trang trại gia đình phát triển nhờ sản phẩm dịch vụ được cung cấp tốt hơn và rẻ hơn.

Có thể thấy rằng, trong tiến trình phát triển nền nông nghiệp có trình độ công nghiệp hóa cao và hiện đại, ở những nước công nghiệp phát triển Tây Âu, mô hình trang trại gia đình và hợp tác xã vẫn tồn tại và phát triển. Nó đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển nền nông nghiệp của các nước này. Từ đây đã cho chúng ta một số điểm đáng lưu ý – những kinh nghiệm đáng để học tập trong việc thực hiện tổ chức sản xuất nông nghiệp trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở Tây Âu. Những kinh nghiệm đó bao gồm: *Thứ nhất*, sự tồn tại và phát triển của trang trại gia đình là tất yếu, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp trong nền kinh tế thị trường. *Thứ hai*, là mô hình sản xuất cho phép khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nông nghiệp và đặc biệt là tính tích cực chủ động sáng tạo của người dân. *Thứ ba*, số lượng các trang trại sẽ

giảm dần nhưng quy mô sẽ tăng dần. *Thứ tư*, trình độ văn hóa, quản lý và chuyên môn kỹ thuật của chủ trang trại quyết định sự thành công của trang trại. *Thứ năm*, việc liên kết các trang trại trong mô hình hợp tác xã thúc đẩy sự phát triển của các trang trại. *Thứ sáu*, nhà nước phải hoàn thiện cơ sở pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các trang trại gia đình và hợp tác xã.

Trở lại với tình hình tổ chức sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Theo kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp thủy sản do Tổng cục Thống kê công bố năm 2003, khu vực nông thôn nước ta có 13,07 triệu hộ gia đình, trong đó có tới 81% số hộ là hộ nông nghiệp, hơn 61 ngàn trang trại gia đình và 7.513 hợp tác xã⁽⁶⁾. Kinh tế hộ gia đình đang còn có vai trò lớn ở nông thôn nước ta, nó đảm bảo cuộc sống cho hơn 50 triệu nhân khẩu. Những năm đầu của quá trình đổi mới với cơ chế khoán hộ đã tạo ra cơ chế thông thoáng và tạo động lực lớn cho kinh tế hộ gia đình góp phần vào quá trình phát triển kinh tế nước ta, đến nay sau hơn 20 năm cơ chế này không còn giữ được vai trò của nó. Đến nay trong các hộ nông nghiệp tính thuần nông vẫn thể hiện rõ nét, có hơn 68% số hộ gia đình vẫn làm nông nghiệp thuần túy, 22% số hộ nông thôn làm nghề khác, tình trạng lao động dư thừa, việc làm thiếu, khả năng tạo ra việc làm mới rất hạn chế.

Trong những năm đổi mới đó, các trang trại gia đình đã có sự phát triển mạnh, đến nay đã có hơn 61 ngàn trang trại gia đình và

⁶ Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp thủy sản năm 2001, NXB Thống Kê, Hà Nội - 2003

số lượng còn tiếp tục tăng trong những năm tới, điều này phù hợp với xu hướng chung trong giai đoạn đầu công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn. Cơ cấu của các trang trại bao gồm 35,7% trồng cây hàng năm, 27,2% trồng cây lâu năm, 27,9% nuôi trồng thủy sản, 2,9% chăn nuôi, 2,7% làm lâm nghiệp... Các trang trại thu hút được khoảng gần 370 ngàn lao động nhưng trong đó 45,7% là lao động của hộ gia đình, bình quân mỗi trang trại có hơn 6 lao động, trong đó chủ yếu các trang có số lao động dưới 10 người (91,5%). Trình độ chuyên môn của chủ trang trại tuy có cao hơn hộ gia đình nhưng rất thấp, có tới 78,6 % chủ trang trại chưa qua đào tạo gì, 13,5% có trình độ sơ cấp, hơn 7,7% có trình độ trung cấp trở lên. Số vốn đầu tư bình quân một trang trại vào khoảng 135 triệu đồng, diện tích đất khoảng 6,1 ha/trang trại⁽⁶⁾. Giá trị sản lượng hàng hóa bình quân một trang trại đạt hơn 82 triệu đồng.

Thực tế trên đây khẳng định tính hơn hẳn của trang trại gia đình so với kinh tế hộ gia đình trên nhiều mặt, từ khai thác tiềm năng đất đai, lao động, vốn tới việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và tăng thu nhập cho lao động. Nhưng các trang trại gia đình của chúng ta còn có quy mô nhỏ, trình độ quản lý và kỹ thuật của chủ trang trại còn hạn chế, việc tiếp thu tiến bộ còn hạn chế, thiếu vốn và sản phẩm hàng hóa chủ yếu tiêu thụ dưới dạng thô.

Các hợp tác xã nông nghiệp ở nước ta chủ yếu là các hợp tác xã nông nghiệp cũ chuyển đổi thành sau khi có Luật Hợp tác xã năm 1996. Sự tồn tại và ra đời của chúng có

trước các trang trại gia đình, khác với các hợp tác xã ở các nước Tây Âu mà chúng ta nghiên cứu ở trên. Hoạt động của các hợp tác xã chủ yếu là cung cấp dịch vụ cho kinh tế hộ gia đình, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các trang trại gia đình. Dù rằng đã xuất hiện một số hình thức hợp tác xã dịch vụ tổng hợp ở các địa phương, phục vụ cho các trang trại chăn nuôi bò sữa ở Tp. Hồ Chí Minh hay Bình Định, những hợp tác xã này được đánh giá là khá thành công và có triển vọng, nhưng nhìn chung hiện tại sự hoạt động của các hợp tác xã ở nước ta chưa là sợi dây liên kết các hoạt động của các trang trại gia đình. Trong quá trình hoạt động còn nhiều vấn đề tồn tại như thiếu phương án hoạt động kinh doanh có hiệu quả, năng lực tài chính yếu, quy mô nhỏ...

Từ những vấn đề trên, vận dụng kinh nghiệm mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp của các nước Tây Âu để tổ chức sản xuất nông nghiệp ở nước ta chúng ta, cần phải: *Thứ nhất*, phát triển mạnh trang trại gia đình, đây sẽ là động lực mới cho sự phát triển của nền nông nghiệp nước ta trong điều kiện công nghiệp hóa và tạo dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. *Thứ hai*, đào tạo và nâng cao trình độ mọi mặt cho chủ trang trại. *Thứ ba*, nhà nước phải hoàn thiện cơ sở pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các trang trại gia đình. *Thứ tư*, kiện toàn lại và hình thành các hợp tác xã mới để có thể liên kết và hỗ trợ cho hoạt động của các trang trại gia đình theo đúng tính chất của nó.